TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2019/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Liễu Thị Diệp, cán bộ Thành ủy thành phố Lạng Sơn;

Bà Hà Hồng Thu, nguyên giáo viên nghỉ hưu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại phòng xét xử số 1 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Triệu Thái B (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 12/12/2001 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 7, tổ 4, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu A T, sinh năm 1978 và bà Hà Thị X, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thái B*: Bà Hoàng Tô Minh H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Triệu Thái B: Bà Hà Thị X và ông Triệu A T; cùng địa chỉ: Số 7, tổ 4, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

2. Hoàng Thế V (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20/7/2003 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 03, tổ 4, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Hoàng Văn N, sinh năm 1978 và bà Triệu Mã L, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thế V*: Bà Hoàng Thị B, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hoàng Thế V: Ông Hoàng Văn N và bà Triệu Mã L; cùng trú tại Số 03, tổ 4, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trương Trí D (Trương Tiến Sơn), sinh năm 1999; nơi cư trú: Số 25B/180, đường Nguyễn Phi K, phường A, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Tăng Tuấn G, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 01 Trần Khánh Dư, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Chu Quốc M, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn O, xã R, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn Tiến, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Tồng Han, xã Tân Thành, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/7/2019, Triệu Thái B, Hoàng Thế V cùng Tăng Tuấn G đến ăn ốc tại quán Đ, số 38, đường M, phường CL, thành phố LS tại đây, Triệu Thái B đã gặp Chu Quốc M và một số người khác. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì có một số nam thanh niên đến bàn của Chu Quốc M thì có xảy ra xô xát với nhau. Thấy vậy Triệu Thái B đưa cho Hoàng Thế V 01 chiếc đèn pin có dùi cui chích điện, còn Triệu Thái B đeo túi xách bên trong có 01 con dao gấp, rồi cả 2 rời khỏi quán. Hoàng Thế V cầm đèn pin có dùi cui chích điện ở tay trái và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Epreso, biển kiểm soát 12FA - 01151 chở Triệu Thái B đi ra đường M theo hướng xuống xã Mai Pha, thành phố LS. Lúc này, Trương Trí D, sinh năm 1999, trú tại số 25B/180, đường Nguyễn Phi K, phường A, thành phố LS đi qua quán thấy có một nhóm thanh niên đang xô xát và thấy 02 nam thanh niên đi về hướng Mai Pha nên đã đi theo sau (hai người thanh niên chính là Triệu Thái B và Hoàng Thế V).

Hoàng Thế V thấy có người đi sau nghĩ có người đuổi đánh mình nên Hoàng Thế V tăng tốc xe đi đến số 157, đường M, xã Mai Pha nhìn lại không thấy có người theo sau nữa, Hoàng Thế V đã điều khiển xe quay lại khu vực ngã ba đường Chùa Tiên - M. Trương Trí D thấy Hoàng Thế V và Triệu Thái B quay lại thì nghĩ Hoàng Thế V, Triệu Thái B quay lại để đánh mình nên đã dừng xe ở sát dải phân cách đường và nhặt gạch ném về phía Triệu Thái B và Hoàng Thế V, trúng vào phần đuôi xe mô tô của Triệu Thái B và Hoàng Thế V.

Hoàng Thế V dừng xe lại, Triệu Thái B rút dao gấp dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một đầu nhọn, chuôi dao bằng nhựa từ trong túi xách ra mở lưỡi dao rồi cầm trong tay phải, Hoàng Thế V cầm dùi cui điện xuống xe đi đến chỗ Trương Trí D. Trương Trí D nhặt mẩu gạch ném gạch về phía Hoàng Thế V trúng vào đầu, thấy vậy Triệu Thái B cầm dao đâm một phát từ trước ra sau vào bụng của Trương Trí D, Hoàng Thế V cầm đèn pin chích điện dí vào khuỷu tay phải của Trương Trí D. Triệu Thái B tiếp tục cầm dao đâm một phát trúng vùng ngực phải, một phát trúng bắp tay phải của Trương Trí D, Hoàng Thế V cầm đèn pin điện dí tiếp vào Trương Trí D nhưng lúc đó đèn pin đã bị hỏng. Trương Trí D nhận ra Hoàng Thế V là người quen nên hô lên, Triệu Thái B và Hoàng Thế V dừng lại, Triệu Thái B cởi chiếc áo sơ mi đang mặc ra băng bó cho Trương Trí D. Hoàng Thế V đưa lại chiếc đèn pin có dùi cui chích điện cho Triệu Thái B rồi bắt taxi vào bệnh viện băng bó vết thương trên đầu, còn Triệu Thái B điều khiển xe mô tô đi về.

Trương Trí D điều khiển xe đến chỗ Hoàng Văn Tiến, sinh năm 1997, trú tại: Thôn Tồng Han, xã Tân Thành, huyện C (là bạn đang ngồi ở quán bờ sông Kỳ Cùng, cùng nhóm bạn của Trương Trí D trước đó) và bảo Hoàng Văn Tiến đưa Trương Trí D đi bệnh viện cấp cứu và điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) của Trung tâm pháp y Sở y tế LS số 264/2019/PYTT ngày 12/8/2019 kết luận tổn thương cơ thể hiện tại của Trương Trí D, gồm:

- Sẹo vết thương ngực phải: 02%
- Sẹo vết mổ đường trắng giữa: 10%
- Sẹo dẫn lưu ổ bụng: 01%
- Sẹo dẫn lưu màng phổi: 01%
- Sẹo vết thương tay phải: 02%
- Sẹo dẫn lưu dịch cánh tay phải: 01%
- Thủng 4 lỗ ruột non: 36%
- Khâu cầm máu thủng mạc treo: 26%
- Tràn máu, tràn khí màng phổi: 03%

Tổng tỷ lệ (cộng lùi): 61%

Sau khi gây án, ngày 14/7/2019, Triệu Thái B cùng Hoàng Thế V, đến Công an thành phố LS đầu thú về hành vi cố ý gây thương tích cho Trương Trí D.

Ngày 15/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố LS đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Triệu Thái B. Ngày 26/9/2019 ra Quyết định khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can Hoàng Thế V.

Quá trình điều tra, Triệu Thái B và Hoàng Thế V đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LS, đã quyết định truy tố các bị cáo Triệu Thái B và Hoàng Thế V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Thái B và Hoàng Thế V khai nhận: Đêm ngày 10/7/2019, tại khu vực ngã ba đường Chùa Tiên - M, các bị cáo Triệu Thái B, Hoàng Thế đã có hành vi gây thương tích cho anh Trương Trí D; bị cáo Triệu Thái B khai bản thân được sử dụng con dao gấp dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng một đầu nhọn, đâm một phát trúng vùng ngực phải, một phát trúng bắp tay phải và vào bụng của Trương Trí D; Hoàng Thế V cầm dùi cui cầm đèn pin chích điện dí vào khuỷu tay phải của Trương Trí D. Khi anh Trương Trí D nhận ra Hoàng Thế V là người quen nên hô lên thì Triệu Thái B và Hoàng Thế V dừng lại, Triệu Thái B cởi chiếc áo sơ mi đang mặc ra băng bó cho anh Trương Trí D.

Tại phiên tòa, bị hại anh Trương Trí D vắng mặt: Tại cơ quan điều tra anh khai đã bị Triệu Thái B và Hoàng Thế V gây thương tích tỉ lệ thương tích là 61% sức khỏe, anh yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền viện phí, tiền điều trị, bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh số tiền là 300.000.000đ *(ba trăm triệu đồng)*. Anh Trương Trí D vắng mặt, tuy nhiên đại diện gia đình anh có ông Trương Văn Lường (là bác ruột của anh Trương Trí D) đến dự phiên tòa cung cấp thông tin, anh Trương Trí D do sức khỏe yếu, hiện nay vẫn đang điều trị tại Hà Nội nên anh không có mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Thái B và Hoàng Thế V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Thái B mức án từ 04 năm đến 05 năm tù;

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thế V mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Trương Trí D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000 đồng là cao; tại phiên tòa các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo không nhất trí bồi thường theo mức bị hại đưa ra, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các Điều 584; 585; 590 của Bộ luật Dân sự; các bị cáo và gia đình phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, cụ thể các khoản như sau: Chi phí viện phí có hóa đơn; tiền mất thu nhập của bị hại, người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện; tiền mất thu nhập của bị hại thời gian chưa lao động được;

tiền mất thu nhập của người phục vụ cho bị hại sau khi ra viện; tiền tổn thất tinh thần từ 35 tháng đến 45 tháng lương cơ bản; tiền bồi dưỡng sức khỏe bị hại sau khi xuất viện cho đến nay vẫn chưa hồi phục sức khỏe, tổng cộng số tiền là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng). Gia đình và bị cáo Triệu Thái B phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại nhiều hơn bị cáo và gia đình bị cáo Hoàng Thế V.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01(một) túi da, màu nâu, có dây đeo, kích thước 25 x 23cm; 01 (một) con dao gấp, dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, một đầu nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu đen; 01 (một) đèn pin chích điện dài 17cm, màu đen, trên thân đèn có ghi dòng chữ D1208-50000 KV là hung khí, công cụ phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thái B*: Bà Hoàng Tô Minh H, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo khi phạm tội là người chưa thanh niên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế. Về trách nhiệm hình sự nhất trí với cáo trạng về tội danh đã truy tố, đề nghị hội đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến Công an đầu thú; gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LS, tại phiên tòa bồi thường cho gia đình bị hại thêm số tiền 10.000.000 đồng; tổng cộng là 20.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ap dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thế V: Bà Hoàng Thị B, trình bày: Về trách nhiệm hình sự đồng tình với cáo trạng về tội danh đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này là học sinh ngoan, khi phạm tội là người chưa thanh niên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế. Khi phạm tội bị cáo Hoàng Thế V là đồng phạm thứ yếu. Bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi sự việc xảy ra bij cáo đã đến Công án đầu thú về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LS, tại phiên tòa bồi thường cho gia đình bị hại thêm 15.000.000 đồng tổng cộng số tiền là là 25.000.000 đồng. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án khác với mức án Viện kiểm sát đề nghị, cho bị cáo hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước.

Bị cáo Triệu Thái B và Hoàng Thế V thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận lại với đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản xác định hiện N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Triệu Thái B đã có hành vi dùng 01 dao gấp dài 32cm đâm anh Trương Trí D gây thương tích; bị cáo Hoàng Thế V dùng đèn pin chích điện dài 17cm dí vào khuỷu tay phải của Trương Trí D làm bị thương. Hậu quả thương tích các bị cáo đã gây ra cho bị hại là 61% sức khỏe. Trong vụ án các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, hậu quả gây ra cho bị hại là hậu quả chung. Vì vậy, căn cứ hành vi các bị cáo đã thực hiện và kết luận giám định pháp y về thương tích số 264/2019/PYTT ngày 12/8/2019, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Thái B và Hoàng Thế V phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Triệu Thái B và Hoàng Thế V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo Triệu Thái B là người sử dụng dao trực tiếp gây thương tích cho bị hại là người có vai trò chính, bị cáo V có vai trò đồng phạm giúp sức, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hậu quả chung. Để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân, vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[3] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên, để có mức án thỏa đáng còn phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của bị cáo, trên cơ sở xem xét lời đề nghị, luận tội của Viện kiểm sát.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Thế B và gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại 10.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LS và tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 20.000.000 đồng tuy nhiên mức khắc phục hậu quả chưa đáng kể; Bị cáo Hoàng Thế V và gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại 10.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LS và tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 15.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là

25.000.000 đồng. Khi phạm tội bị cáo Triệu Thế B được 17 tuổi 06 tháng 28 ngày; bị cáo Hoàng Thế V được 15 tuổi 11 tháng 20 ngày, sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã đến cơ quan tại cơ quan Điều tra đầu thú; tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo Hoàng Thế V có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51; các bị cáo được áp dụng các quy định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Từ những phân tích như trên Hội đồng xét xử thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Do anh Trương Trí D yêu cầu bồi thường số tiền 300.000.000 đồng là quá cao; tại phiên tòa các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo không nhất trí bồi thường theo mức của bị hại đưa ra, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Theo số liệu Cục thống kê tỉnh Lạng Sơn, thu nhập bình quân đầu người của phường A năm 2019: 58.000.000đ/người /năm (160.000đ/ngày);

[7.1] Căn cứ các Điều 584; 585; 590 của Bộ luật Dân sự; bị cáo và gia đình phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, cụ thể các khoản như sau:

[7.2] Chi phí viện phí có hóa đơn: 16.910.195 đồng

[7.3] Tiền mất thu nhập bị hại người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 160.000 đồng x 2 người x 13 ngày = 4.160.000 đồng

[7.4] Tiền bị hại mất thu nhập thời gian 04 tháng: 160.000 đồng x 120 ngày = 19.200.000 đồng

[7.5] Tiền mất thu nhập của người phục vụ cho bị hại 01 tháng: 160.000 đồng x 30 ngày = 4.800.000 đồng

[7.6] Tiền tổn thất tinh thần 45 tháng lương cơ bản: 45 tháng x 1.490.000 đồng = 67.050.000 đồng

[7.7] Tiền bồi dưỡng sức khỏe bị hại sau khi xuất viện cho đến nay vẫn chưa hồi phục sức khỏe (04 tháng) 120 ngày x150.000đ= 18.000.000 đồng

[7.8] Tổng cộng (làm tròn số) là: 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

[7.9] Trong vụ án này bị cáo Triệu Thái B là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên bị cáo và gia đình phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường 2/3 tổng số tiền phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Trương Trí D; bị cáo Hoàng Thế V vai trò đồng phạm thứ yếu nên bị cáo và gia đình phải có trách nhiệm liên đới bồi thường 1/3 tổng số tiền phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng gồm: 01 (một) túi da màu nâu, có dây đeo, kích thước 25 x 23cm; 01(một) con dao gấp, dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, một đầu nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu đen; 01 (một) đèn pin chích điện dài 17cm, màu đen, trên thân đèn có ghi dòng chữ D1208-50000 KV là hung khí, công cụ phạm tội, cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Về hướng xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Thái B và Hoàng Thế V phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Thái B 05 (năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thế V 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 357; 468; 584; 585; 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Triệu Thái B và bà Hà Thị X, ông Triệu A T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Trí D số tiền 87.000.000 đồng (tám mươi bảy triệu đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng và nộp số tiền 10.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0003285 ngày 11/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LS; tổng cộng là 20.000.000 đồng. Bị cáo Triệu Thái B và bà Hà Thị X, ông Triệu A T phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Trương Trí D số tiền 67.000.000đ (sáu mươi bảy triệu đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Thế V và ông Hoàng Văn N, bà Triệu Mã L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Trí D số tiền 43.000.000đ (bốn mươi ba triệu đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng và nộp số tiền 10.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0003284 ngày 11/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LS, tổng cộng là 25.000.000đ. Bị cáo Hoàng Thế V và ông Hoàng Văn N, bà Triệu Mã L phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Trương Trí D số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy gồm 01 (một) túi da màu nâu, có dây đeo, kích thước 25 x 23cm; 01 (một) con dao gấp, dài 32cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, một đầu nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu đen; 01 (một) đèn pin chích điện dài 17cm, màu đen, trên thân đèn có ghi dòng chữ D1208-50000 KV.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LS, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LS và Chi cục Thi hành án án dân sự phố LS).

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Thái B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; tổng cộng 3.550.000đ (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Hoàng Thế V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; tổng cộng 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Trương Trí D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

N hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, người đại diện HP của bị cáo;
- Luật sư bào chữa;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Nguyệt